TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 436/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986; HKTT: 96 đường ĐH 709, tổ 1, khu phố 6, thị trấn DT, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Mỹ H, sinh năm 1987; HKTT: 96 đường ĐH 709, tổ 1, khu phố 6, thị trấn DT, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (ông N) trình bày:*

Ông N và bà H chung sống với nhau từ năm 2009, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn DT, huyện DT, tỉnh Bình Dương vào ngày 07/8/2009.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn gắn bó, không có hạnh

phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông N và bà H không chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Vì vậy, ông N làm đơn xin ly hôn với bà H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 18/8/2009 và Nguyễn Hoàng Yến V, sinh ngày 15/4/2012. Ông N đồng ý giao 02 con chung cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông N không có ý kiến gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 26/12/2022 bị đơn (bà H) trình bày:*

Bà H thống nhất với lời trình bày của ông N về quá trình chung sống, đăng ký kết hôn.

- Về hôn nhân: Trước yêu cầu xin ly hôn của ông N thì bà H đồng ý ly hôn.

- Con chung: Bà H yêu cầu nuôi 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 18/8/2009 và Nguyễn Hoàng Yến V, sinh ngày 15/4/2012. Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà H không có ý kiến gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng N khởi kiện bà Ngô Mỹ H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bà H cư trú tại số 96 đường DH709 khu phố 6, thị trấn DT, huyện DT, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông N, bà H có đơn

xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N, bà H theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn (ông N)

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà H chung sống với nhau từ năm 2009, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn UBND thị trấn DT, huyện DT, tỉnh Bình Dương ngày 07/8/2009. Do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn hôn nhân: Ông N cho rằng ông và bà H thường bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, đời sống vợ chồng không còn gắn bó, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà không còn chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Vì vậy, ông N làm đơn xin ly hôn với bà H. Trước yêu cầu xin ly hôn của ông N thì bà H đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững, thế nhưng cuộc sống vợ chồng giữa ông N và bà H không đạt được những điều đó. Ông N yêu cầu ly hôn và bà H đồng ý nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Ông N và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 18/8/2009 và Nguyễn Hoàng Yến V, sinh ngày 15/4/2012. Ông N và bà H thống nhất giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng và ông N không cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Xét thấy đây là sự tự nguyện của hai bên nên ghi nhận.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Ông N không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 9, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng N đối với bà Ngô Mỹ H về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng N được ly hôn với bà Ngô Mỹ H.

2. Về con chung: Giao cho bà Ngô Mỹ H nuôi 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 18/8/2009 và Nguyễn Hoàng Yến V, sinh ngày 15/4/2012.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Mỹ H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Ông Nguyễn Hoàng N chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010917 ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lệ Mỹ **Nguyễn Thị Thu Thu** **Đặng Thị Thùy Linh**